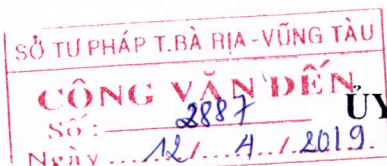


Số: 04 /2019/QĐ-UBND Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một phần nội dung của Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ~~1777~~ /TTr-STNMT ngày 13 tháng 03 năm 2019 về dự thảo Quyết định bãi bỏ một phần nội dung của Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một phần nội dung của Điều 1 Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Bảng quy định các hệ số quy đổi khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cụ thể như sau:

Bãi bỏ nội dung quy định về hệ số quy đổi trung bình từ khoáng sản nguyên khai về khoáng sản nguyên khối tại Điều 1.

Lý do: Hệ số quy đổi trung bình từ khoáng sản nguyên khai về khoáng sản nguyên khối được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Tài chính; Thông tin và Truyền thông; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, các thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục ktra văn bản);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu VT-TNMT(1) ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH *Phmnh*
 PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc

Lê Tuấn Quốc